

Số: 26 /2015/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 21 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành một số chính sách phát triển y tế theo Nghị quyết số 93/NQ-CP

ngày 15/12/2014 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

SỞ TƯ PHÁP TỈNH BẮC GIANG
Số: 304
ĐẾN Ngày: 26.10.1/2015
Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách phát triển y tế;

Căn cứ Thông báo kết luận số 307/TB-UBND ngày 27/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về thông báo kết luận phiên họp UBND tỉnh tháng 12/2014;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về một số chính sách phát triển y tế theo Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Sở, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *VB*

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KT, NN&TNMT, THCB;
 - + Lưu: VT, VX1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Linh

QUY ĐỊNH

**Về một số chính sách phát triển y tế theo Nghị quyết số 93/NQ-CP
ngày 15/12/2014 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2015/QĐ-UBND ngày 11/01/2015 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết một số chính sách phát triển y tế theo Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, để làm cơ sở, định hướng cho phát triển y tế trên địa bàn tỉnh.

2. Những nội dung không có trong Quy định này, thực hiện theo các chính sách, pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ sở y tế ngoài công lập, các doanh nghiệp có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật, khi đầu tư dự án hoạt động trong lĩnh vực y tế, được áp dụng chính sách theo Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn Nghị định 69/2008/NĐ-CP.

2. Các cơ sở y tế công lập (các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh, bệnh viện đa khoa tuyến huyện, trung tâm y tế dự phòng tuyến tỉnh, trung tâm y tế tuyến huyện) thành lập cơ sở xã hội hóa hạch toán độc lập để thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật. (Sau đây gọi chung là cơ sở xã hội hóa y tế).

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Chính sách về đất đai

1. Các cơ sở y tế ngoài công lập thành lập mới phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được Nhà nước cho thuê đất và miễn tiền thuê đất. Không áp dụng đối với các dự án đầu tư hoạt động trong lĩnh vực y tế đã triển khai trước ngày quy định này có hiệu lực.

2. Trường hợp đất đã được Nhà nước đầu tư giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng thì cơ sở y tế phải hoàn trả ngân sách Nhà nước phần đã đầu tư hạ tầng.

3. Cơ sở y tế ứng trước tiền giải phóng mặt bằng, sẽ được Nhà nước hoàn trả sau hai năm, kể từ khi hoàn thành giai đoạn đầu tư. Trường hợp cơ sở y tế tự nguyện, không sử dụng kinh phí hỗ trợ của Nhà nước, thì được tính vào giá trị đầu tư của dự án.

Điều 4. Sử dụng cơ sở hạ tầng hiện có tại các cơ sở y tế công lập

Các cơ sở y tế công lập được phép sử dụng miễn phí một phần cơ sở hạ tầng, là đất và tài sản trên đất hiện có để thực hiện xã hội hóa y tế, nhưng không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch Nhà nước giao. Hết thời gian thực hiện liên doanh, liên kết thì tài sản trên đất thuộc về cơ sở y tế công lập.

Điều 5. Sử dụng trang thiết bị y tế của cơ sở y tế công lập

Các cơ sở y tế công lập được phép sử dụng một số trang thiết bị y tế của Nhà nước tham gia vào hoạt động cung cấp dịch vụ cho cơ sở xã hội hóa y tế, có hạch toán chi phí để hoàn trả cho cơ sở y tế công lập, nhưng không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch Nhà nước giao. Việc tham gia cung cấp dịch vụ phải tuân theo quy định của cơ sở y tế công lập, không ưu tiên cho đối tượng của cơ sở xã hội hóa y tế.

Điều 6. Chính sách về nhân lực

1. Cơ sở y tế công lập trên cơ sở đảm bảo nhân lực cho hoạt động bình thường của đơn vị, được phép cử công chức, viên chức, người lao động (sau đây gọi chung là người lao động) của đơn vị sang quản lý, điều hành hoặc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật theo nguyên tắc công khai, dân chủ, tự nguyện của người lao động tại cơ sở xã hội hóa y tế theo các hình thức sau:

a) Cơ sở y tế công lập cử người lao động sang làm việc 100% thời gian tại cơ sở xã hội hóa y tế.

Tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp cho người lao động lấy từ nguồn thu của cơ sở xã hội hóa y tế để chi trả theo Bộ Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các quy định hiện hành. Cơ sở y tế công lập không được sử dụng ngân sách nhà nước giao để chi trả tiền lương, tiền công cho số người lao động cử sang làm việc 100% thời gian tại cơ sở xã hội hóa y tế. Phần ngân sách nhà nước giao kết dư do cử người lao động sang làm việc 100% thời gian tại cơ sở xã hội hóa y tế, cơ sở y tế công lập được sử dụng vào thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

b) Cơ sở y tế công lập được phép cử người lao động sang làm việc theo một thời gian nhất định (bao gồm làm việc kiêm nhiệm, theo vụ việc hoặc theo một số giờ, một số ngày trong tháng) tại cơ sở xã hội hóa y tế thì được chi trả tiền công theo hợp đồng thỏa thuận.

c) Cơ sở xã hội hóa y tế phải sử dụng các nguồn thu để chi trả tiền lương, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ, tiền công, thù lao của các

hợp đồng lao động theo thỏa thuận cho người lao động quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này.

d) Người lao động được cử sang làm việc tại cơ sở xã hội hóa y tế vẫn là viên chức, người lao động của cơ sở sự nghiệp y tế công lập.

2. Cơ sở y tế công lập được phép thuê chuyên gia, tuyển dụng người lao động vào làm việc tại cơ sở xã hội hóa y tế phù hợp với yêu cầu công việc và có trách nhiệm thực hiện các chế độ với người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Cơ sở y tế công lập có trách nhiệm bố trí, sắp xếp nhân lực để bảo đảm hoạt động bình thường của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Nghiêm cấm trường hợp chưa bảo đảm số lượng người làm việc, để thực hiện chức năng nhiệm vụ chuyên môn được nhà nước giao, nhưng vẫn cử người lao động sang làm việc tại cơ sở xã hội hóa y tế.

4. Cơ sở xã hội hóa y tế có nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, nhân viên được thực hiện như đối với công chức, viên chức công tác tại các đơn vị y tế công lập và được sử dụng nguồn kinh phí xã hội hóa để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo nhu cầu.

Điều 7. Chính sách về tín dụng

1. Các cơ sở y tế công lập được vay vốn tín dụng đầu tư của Ngân hàng Phát triển Việt Nam để triển khai thực hiện các dự án xã hội hóa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trường hợp vay vốn của tổ chức tín dụng sẽ được ngân sách Nhà nước hỗ trợ phần chênh lệch giữa lãi suất cho vay của tổ chức tín dụng và lãi suất cho vay của Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Điều 8. Nguồn vốn đầu tư và cơ chế quản lý tài chính

1. Nguồn vốn đầu tư

a) Các cơ sở y tế công lập được phép huy động các nguồn vốn hợp pháp, tự vay vốn, góp vốn để đầu tư, xây dựng thành lập mới cơ sở xã hội hóa y tế ngay trong khuôn viên cơ sở y tế công lập, mua sắm thiết bị, thuê các thiết bị, thuê dịch vụ phục vụ cho các hoạt động của cơ sở xã hội hóa y tế.

b) Các cơ sở y tế công lập được liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư để đầu tư, tổ chức triển khai các dịch vụ y tế ở bên ngoài và bên trong khuôn viên của cơ sở y tế công lập.

2. Cơ sở xã hội hóa y tế được thực hiện hạch toán độc lập

Cơ sở xã hội hóa y tế hạch toán độc lập: là đơn vị kế toán cấp dưới của cơ sở y tế công lập, do cơ sở y tế công lập trực tiếp quản lý, điều hành, hoạt động theo nguyên tắc tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên và kinh phí đầu tư và được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo quy định hiện hành. Nếu thành lập doanh nghiệp thì phải được hạch toán theo Luật Doanh nghiệp.

3. Người bệnh có thể bảo hiểm y tế khi khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở xã hội hóa y tế được cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán chi phí khám, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế; phần chênh lệch do người bệnh tự chi trả cho cơ sở xã hội hóa y tế. Đối với trường hợp người bệnh sử dụng dịch vụ kỹ thuật của cơ sở y tế công lập, cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán theo giá được cấp có thẩm quyền quy định. Giá các dịch vụ khám, chữa bệnh của cơ sở xã hội hóa y tế phải được niêm yết công khai.

4. Đối với việc sử dụng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị dùng chung cho việc khai thác các hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội hóa y tế, cơ sở xã hội hóa y tế phải hạch toán cụ thể để thanh toán phần chi phí này cho cơ sở y tế công lập.

5. Cơ sở y tế công lập được sử dụng nguồn kinh phí do tăng hiệu suất để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, đầu tư phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị, thường thu nhập tăng thêm cho toàn bộ công chức, viên chức, người lao động của đơn vị.

Điều 9. Đấu thầu mua sắm vật tư, hóa chất, sinh phẩm

Cơ sở xã hội hóa y tế được phép quyết định hình thức mua sắm hóa chất, vật tư y tế tiêu hao phục vụ hoạt động dịch vụ theo quy định hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các Sở, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện Quy định này, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Hướng dẫn các cơ sở y tế công lập về quy trình, thủ tục xây dựng Đề án thành lập cơ sở xã hội hóa y tế.

Thành lập Hội đồng thẩm định và thẩm định Đề án cơ sở xã hội hóa y tế của các cơ sở y tế công lập và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Y tế tham mưu đề xuất với UBND tỉnh về các hoạt động phát triển xã hội hóa y tế; tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư hoạt động trong lĩnh vực y tế.

3. Sở Tài chính phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn các đơn vị về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và quản lý tài chính tại các cơ sở y tế công lập có thành lập cơ sở xã hội hóa y tế.

4. Ngân hàng Nhà nước tỉnh chỉ đạo Ngân hàng phát triển, các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở y tế công lập vay vốn thực hiện xã hội hóa y tế.

5. Bảo hiểm Xã hội tỉnh thực hiện việc thẩm định, thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT cho người bệnh tại các cơ sở xã hội hóa y tế theo quy

định hiện hành. Tăng cường công tác hướng dẫn, giám định, kiểm tra tại các cơ sở xã hội hóa y tế đảm bảo sử dụng nguồn quỹ BHYT an toàn, hiệu quả.

6. UBND huyện, thành phố phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị trực thuộc trong tổ chức triển khai thực hiện các quy định tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn quản lý.

7. Các sở, ngành khác có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Y tế trong tổ chức triển khai các hoạt động xã hội hóa tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh trực thuộc Sở Y tế quản lý.

8. Giám đốc các cơ sở y tế công lập căn cứ vào nhiệm vụ chuyên môn, triển khai xây dựng đề án xã hội hóa và chịu trách nhiệm hoàn toàn về hoạt động xã hội hóa y tế ở đơn vị mình.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Mọi tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến thực hiện xã hội hóa y tế trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn vướng mắc, các đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Y tế) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Linh

